

Bản án số: 639/2023/HC-PT

Ngày: 02-8-2023

V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 99/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 2 năm 2023, về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 122/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1477/2023/QĐPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lý Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K. Địa chỉ: Số F, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K. (Văn bản ủy quyền số 176/GUQ-UBND ngày 09/11/2021); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lư Thị Trang Đ - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng N1. Địa chỉ: Số B L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh H - Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N1 - Chi nhánh K; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Lý Văn S và người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2021, và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lý Văn S và người đại diện trình bày:

Ông Lý Văn S là chủ sở hữu tàu cá mang biển kiểm soát KG-95222-TS. Ngày 28/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra quyết định xử phạt số 2312/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lý Văn S do có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Theo nội dung quyết định ông S bị xử phạt 02 hành vi cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ khai thác thủy sản tại vùng biển Malaysia, mà không có giấy phép, hoặc không có giấy chấp thuận. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP và khoản 4 Điều 23 Luật xử phạt vi phạm hành chính. Mức phạt 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Hành vi thứ hai: Chủ tàu cá không mua bảo hiểm thuyền viên từ 05 đến dưới 10 thuyền viên làm việc trên tàu cá quy định tại điểm c khoản 4 Điều 38 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP và khoản 4 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính. Mức phạt 17.500.000 đồng.

Tổng tiền phạt 917.500.000 đồng (Chín trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019.

Ông S cho rằng tàu cá của ông không khai thác trái phép thủy sản trên vùng biển Malaysia, chỉ khai thác tại vùng biển chồng lấn của Việt Nam với Malaysia. Các cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm hành chính cho rằng tàu cá KG-95222-TS khai thác thủy sản trên vùng biển Malaysia, là không đúng.

Ông S yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Tại Văn bản số 2175/UBND-NC ngày 19/11/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K có ý kiến đối với đơn khởi kiện của ông Lý Văn S như sau:

Tàu cá KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ, trước đây ông S giao cho ông Lý Văn Ú quản lý sử dụng và làm thuyền trưởng. Ngày 24/6/2021, ông Ú cho tàu rời bến tại cảng cá S đi biển đánh bắt hải sản. Sau hơn một tháng, ông Ú bị bệnh, nên quay về đất liền và giao lại cho ông Đỗ Văn D làm thuyền trưởng cặp tàu cá KG-92842-TS và tàu cá KG-95222-TS. Ông D làm thuyền trưởng tàu cá KG-95222-TS và chỉ đạo ông Phan Vũ T1 làm thuyền trưởng tàu cá KG-92842-TS.

Tại Biên bản ghi lời khai số 01B ngày 11/8/2021 của Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 4, ông Đỗ Văn D khai nhận:

Ông đã trực tiếp tắt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá 04 lần, cụ thể:

Lần đầu tắt thiết bị: Thời gian khoảng 05 ngày, tầm giữa tháng 7/2021.

Lần hai tắt thiết bị: Thời gian khoảng 07 ngày, tầm từ ngày 20 đến 26/7/2021.

Lần ba tắt thiết bị: Thời gian khoảng 03 ngày, tầm cuối tháng 7/2021.

Lần bốn tắt thiết bị là thời gian tàu KG-95222-TS do ông D làm thuyền trưởng cùng với tàu KG-92842-TS đang kéo cào để đánh bắt hải sản trên vùng biển Malaysia và bị Cảnh sát biển phát hiện, tuyên truyền gọi về kiểm tra.

Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2021, tàu cá KG-95222-TS do ông D làm thuyền trưởng, cùng với tàu KG-92842-TS đang khai thác hải sản theo hình thức kéo lưới giả cào đôi, trên vùng biển Malaysia, cách vùng chõng lán Việt Nam- Malaysia khoảng 02 hải lý, tại tọa độ $06^{\circ} 52' 00''$ vĩ độ Bắc và $104^{\circ} 28' 00''$ kinh độ Đông, thì nhìn thấy 02 chấm trắng nghi là tàu Việt Nam. Đến khoảng 02 tiếng sau, thì thấy 01 tàu Cảnh sát biển Việt Nam chạy đến tuyên truyền yêu cầu quay về Việt Nam. Khi 02 tàu về đến vùng biển chõng lán Việt Nam- Malaysia tại tọa độ $06^{\circ} 52' 00''$ vĩ độ Bắc và $104^{\circ} 28' 00''$ kinh độ Đông thì có 01 tàu kiểm ngư đến và hạ xuống, lên kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời, ông D cũng nhận thức được việc khai thác hải sản trái phép ở vùng biển Malaysia, là hành vi vi phạm pháp luật và thừa nhận chỉ đưa tàu KG-95222-TS, cùng với tàu KG-92842-TS, sang đánh bắt trái phép trên vùng biển Malaysia trong 02 ngày 07 và 08/8/2021.

Ngoài ra, tại đơn giải trình ngày 15/9/2021, ông Lý Văn S gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K thể hiện nội dung: “Qua nói chuyện với tài công ông D và ông T2, thì anh em bảo chỉ lán qua một bên biển Malaysia chừng 1, 2 hải lý, chứ trước đó thì đánh bắt trong vùng biển của nước mình. Tôi hiểu rằng, dù ít, hay nhiều, cũng là sai, nên tôi nhận trách nhiệm sai về việc 02 tàu cá có qua vùng biển nước ngoài, nhưng tuyệt đối tôi không có yêu cầu anh em tài công làm việc này”.

Từ căn cứ này, có đủ cơ sở để xác định chủ tàu KG-95222-TS đã có hành vi khai thác thủy sản vùng biển nước ngoài, mà không có giấy phép, hoặc không có giấy chấp thuận, thuộc trường hợp khai thác đánh bắt bất hợp pháp.

Đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện của ông S.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Ngân hàng N1 có người đại diện là ông Đặng Thanh H trình bày:

Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp giữa ông Lý Văn S, bà Nguyễn Thị Á với Ngân hàng A chi nhánh K đã đăng ký giao dịch bảo đảm, đúng theo quy định của pháp luật trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành quyết định xử phạt hành chính. Đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định xử phạt của ông S, không tịch thu tàu cá của ông S, do đây là tài sản thế chấp ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Á (vợ ông S): có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không trình bày ý kiến đối với vụ kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 122/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn S:

- Hủy một phần quyết định 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K. Cụ thể hủy bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Quyết định: “b) Hình thức xử phạt bổ sung: - Hành vi thứ nhất: Tịch thu tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP”.

- Hủy bỏ Quyết định số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

- Tiếp tục duy trì hiệu lực của Quyết định số 05/2022/QĐ-KCTT ngày 08/4/2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K giao trả tàu cá số KG-95222-TS và các trang thiết bị trên tàu theo biên bản bàn giao tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 13/BB-BGTVPT do Chi cục Thủy sản K1 lập ngày 03/11/2021 cho ông Lý Văn S cho đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K thi hành xong quyết định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/8/2022, người khởi kiện ông Lý Văn S kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, về việc hủy toàn bộ Quyết định 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Ngày 06/9/2022, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn S về việc hủy toàn bộ Quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, và không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần của quyết định. Cụ thể hủy bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Quyết định: “b) Hình thức xử phạt bổ sung: - Hành vi thứ nhất: Tịch thu tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, cũng là người kháng cáo ông Lý Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, cũng là người kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện bà Lư Thị Trang
Đ trình bày: Giữ nguyên quan điểm và yêu cầu kháng cáo của người bị kiện. Cụ thể, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông S về việc hủy Quyết định 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, đồng thời yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm vì không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 Quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc tịch thu tàu cá, và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh K phải trả lại tàu cá cho ông S; vì thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông S (ngày 28/9/2021), thì Nghị định 118/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ chưa có hiệu lực thi hành, nên việc ra quyết định xử phạt bổ sung tịch thu tàu cá KG-95222-TS, là đúng pháp luật (căn cứ Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015); đồng thời chưa có quy định pháp luật nào buộc người có thẩm quyền xử lý vi phạm phải ban hành quyết định sửa đổi một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành trước ngày Nghị định số 118/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phải rà soát để thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch thu tàu cá, sang tịch thu giá trị phương tiện vi phạm, là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng giữ nguyên Quyết định 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh K sửa đổi điểm b, khoản 6, Điều 1 theo hướng tịch thu giá trị phương tiện vi phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tàu do ông S làm chủ sở hữu đánh bắt thủy sản vi phạm vùng biển Malaysia; ông S không đóng bảo hiểm thuyền viên cho 15 thuyền viên. Do đó, tại Quyết định 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phạt ông S khoản tiền 900.000.000 đồng và 17.500.000 đồng, đồng thời xử phạt bổ sung bằng hình thức tịch thu tàu cá, là đúng pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ Nghị định số 118/2019/NĐ-CP, Tòa án cấp sơ thẩm hủy hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tàu cá, vì cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

K phải thay bằng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu giá trị tàu cá, là để bảo đảm quyền lợi cho người thứ ba ngay tình là Ngân hàng, là đúng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S và yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Lý Văn S và đơn kháng cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần 3, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Người khởi kiện ông Lý Văn S và đại diện hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Á, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N1 vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xem xét kháng cáo của người khởi kiện và người bị kiện. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lý Văn S và của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 46 Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Vào 13 giờ 55 phút ngày 08/8/2021, Tổ tuần tra, kiểm soát trên tàu CSB tiếp cận yêu cầu 02 tàu cá KG-95222-TS và KG-92842-TS đang kéo lưới ở khu vực tọa độ 06°46'00" vĩ độ B và 104°25'00" kinh độ Đông thuộc vùng biển Malaysia (cách đường chông lán về phía Nam khoảng 1,8 hải lý) quay về vùng biển Việt Nam. Tàu có chiều dài lớn nhất 23,45m do ông Lý Văn S làm chủ sở hữu.

Tổ tuần tra, kiểm soát đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với thuyền trưởng là ông Đỗ Văn D, Phan Vũ T3 và tiến hành ghi lời khai các thuyền viên trên 02 tàu; đồng thời ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện. Bộ Tư

lệnh Vùng canh sát biển 4 đã sử dụng tàu KN 270 dẫn giải hai tàu về cảng Hải Đội D tư lệnh Vùng canh sát B - P để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đến ngày 09/9/2021, công chức thanh tra chuyên ngành Chi cục Thủy sản tỉnh K1 đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 0983/BB-VPHC ngày 09/9/2021 đối với ông Lý Văn S (Bút lục 48), biên bản vi phạm hành chính thể hiện nội dung vi phạm đối với chủ tàu: (i) Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia khác mà không có giấy phép hoặc giấy chấp thuận (điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019); (ii) Chủ tàu không mua bảo hiểm thuyền viên từ 10 thuyền viên trở lên làm việc trên tàu cá (có 15 thuyền viên trên tàu cá số KG-95222-TS) (điểm d khoản 4 Điều 38 Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019).

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh K ra quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lý Văn S, là đúng thời hạn theo quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3]. Về tính có căn cứ của quyết định bị kiện:

[2.3.1]. Đối với hành vi thứ nhất: Tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ khai thác thủy sản tại vùng biển Malaysia mà không có giấy phép hoặc không có giấy chấp thuận.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 11/8/2021 tại Bộ (Bút lục 57), ông Đỗ Văn D khai nhận:

“Vào ngày 08/8/2021, thời điểm bị Cảnh sát biển phát hiện, tàu KG 95222-TS do tôi làm thuyền trưởng, cùng với tàu KG 92842, là một cặp tàu đôi, đang khai thác hải sản trái phép trên vùng biển Malaysia.”

“Lần bốn tắt thiết bị: Là thời gian tàu KG 95222-TS do tôi làm thuyền trưởng cùng với tàu KG 92842 đang kéo cào dưới biển để đánh bắt hải sản trên vùng biển Malaysia và bị Cảnh sát biển phát hiện, tuyên truyền, gọi về để kiểm tra.”

Ngày 13/8/2021, tại Bộ (Bút lục 62), ông D khai: *“Tôi quan sát trên màn hình máy định vị có đường biên, nhưng do đánh bắt ở vùng biển Việt Nam không được, không có để chia cho thuyền viên họ sẽ không làm, nên tôi đã đánh bắt sang vùng biển Malaysia”.*

Hồ sơ vụ án thể hiện, ông D có nhiều lời khai nhận thể hiện trong ngày 07/8/2021 và ngày 08/8/2021, ông điều khiển tàu KG-95222-TS đánh bắt hải sản ở vùng biển của Malaysia.

Do đó, quan điểm của người khởi kiện cho rằng do ông D tắt máy định vị nên khi bị phát hiện, không biết tàu cá do ông D làm thuyền trưởng khai thác ở vùng biển nào, và ông D chỉ điều khiển tàu khai thác ở vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam và Malaysia, chứ không khai thác ở vùng biển Malaysia, là không có căn cứ. Do tàu cá KG-95222-TS không có giấy phép hoặc giấy chấp nhận khai thác thủy sản ở nước ngoài nhưng lại đi khai thác ở vùng biển Malaysia, là vi phạm pháp luật hành chính. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K căn cứ điểm

b khoản 3 Điều 20 Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019, xử phạt ông S 900.000.000 đồng, là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3.2]. Đối với hành vi thứ hai: Chủ tàu cá là ông Lý Văn S không mua bảo hiểm thuyền viên cho 15 thuyền viên đang làm việc trên tàu cá:

Ông S không khiếu nại và thừa nhận hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 Điều 38 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019, ông S không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên bị xử phạt 17.500.000 đồng, là phù hợp.

[2.3.3]. Đối với hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tàu cá:

Tại thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021, thì Luật xử lý vi phạm hành chính chưa có hướng dẫn cụ thể về việc tài sản bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản. Tuy nhiên, Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều 23 quy định:

“2. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự, thì xử lý như sau:

a) Bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương ứng với nghĩa vụ được bảo đảm; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước;”.

Đồng thời, Khoản 2 Điều 42 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Các quy định tại điểm a khoản 1, các khoản 2 và 4 Điều 15 Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính được ban hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021”.* Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2312/QĐ-XPVPHC được ban hành ngày 28/9/2021, nên thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình xử lý vụ việc ông S đều có lời khai tàu của ông đang thế chấp tại Ngân hàng N1 Chi nhánh K, để vay vốn và đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản, theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phải thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch thu phương tiện vi phạm, sang tịch thu giá trị phương tiện vi phạm, đồng thời áp dụng các quy định của Nghị định 118/2021/NĐ-CP, hủy điểm b, khoản 6, Điều 1 của Quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn S và kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, không được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Lý Văn S và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K không được chấp nhận, nên ông S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phải nộp án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Văn S và yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 122/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”, giữa người khởi kiện ông Lý Văn S với người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

2.1. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn S:

2.2.1. Hủy một phần Quyết định số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K. Cụ thể hủy bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Quyết định: “b) Hình thức xử phạt bổ sung: - Hành vi thứ nhất: Tịch thu tàu cá số KG-95222-TS do ông Lý Văn S làm chủ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP”.

2.2.2. Hủy bỏ Quyết định số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2312/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

2.2.3. Tiếp tục duy trì hiệu lực của Quyết định số 05/2022/QĐ-KCTT ngày 08/4/2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh K giao trả tàu cá số KG-95222-TS và các trang thiết bị trên tàu theo biên bản bàn giao tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 13/BB-BGTVPT do Chi cục Thủy sản K1 lập ngày 03/11/2021 cho ông Lý Văn S cho đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K thi hành xong quyết định.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004051 ngày 12/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Buộc ông Lý Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001968 ngày 26/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Ông S đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Cúc

Nguyễn Thị Thúy Hòa